

Số: 19/2019/QĐST-HNGĐ

Ngày: 26/3/2019

QUYẾT ĐỊNH

**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Yễn - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Hà - Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 16/2019/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp số 07/2019/QĐ-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989

Nơi ĐKKHKT: Đội 3, thôn 2, xã HS, huyện KM, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Thị tứ ĐG, huyện KT, tỉnh Hải Dương.

- Anh Trần Đình T, sinh năm 1991

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 3, thôn 2, xã HS, huyện KM, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Okinawaken- okinawa shi- noborikawa 1491 Hirada apoto 101 Japan.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Đình T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS, KM, Hải Dương vào ngày 10/10/2013. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cãi nhau. Vì vậy tháng 10/2016 chị N không ở cùng anh T và sống ly thân từ đó.

Đến đầu năm 2018 anh T đi lao động Nhật Bản, chị không được biết vì không được bàn bạc. Nay, anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, sống ly thân đã lâu nên cùng thống nhất làm đơn ly hôn đến tòa án, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Trần Bảo Nam, sinh ngày 27/8/2014. Chị N và anh T đều thống nhất để chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nam và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Chị N và anh T thống nhất để chị N chịu cả lệ phí ly hôn.

Về chi phí giám định: Chị N tự nguyện chịu cả và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T đã gửi Đơn xin ly hôn đề ngày 03/8/2018 về Việt Nam và không được hợp pháp hóa lãnh sự. Do vậy Tòa án đã Quyết định trưng cầu giám định. Tại kết luận giám định số 12/KLGD ngày 04/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chữ ký dạng chữ viết đứng tên Trần Đình T trên Đơn xin ly hôn với chữ ký cùng tên trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký ra.

Tại công văn số 1613/QLXNC-P5 ngày 28/01/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cung cấp: anh Trần Đình T đã xuất cảnh qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài vào ngày 04/01/2018, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh.

Hiện anh T đang cư trú ở Nhật Bản, anh không tham gia tố tụng giải quyết vụ việc tại Tòa án Việt Nam, nên xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho chị Nguyễn Thị N giao, nhận các văn bản tố tụng với Tòa án. Chị N nhất trí nhận sự ủy quyền trên của anh T.

Tại phiên họp, chị Nguyễn Thị N và anh Trần Đình T đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Đình T hiện đang sinh sống, làm việc ở Nhật Bản nên theo quy định tại Điều 35, 37 BLTTDS Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm vụ việc.

Chị N và anh T đều có quan điểm vắng mặt tại phiên họp nên Tòa án chấp nhận, xét phiên họp vắng mặt anh chị.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Trần Đình Tkết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HS, KM, Hải Dương vào ngày 10/10/2013 nên việc kết hôn của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, chị N và anh T hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân đã lâu từ năm 2016 cho đến nay, không quan tâm đến nhau và kinh tế hoàn toàn độc lập. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị N và anh T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là có căn cứ, cần chấp nhận.

- *Về quan hệ con chung:* Chị N và anh T có 01 con chung là cháu Trần Bảo Nam, sinh ngày 27/8/2014. Xét thấy con chung còn nhỏ tuổi, hiện con đang cùng với chị N, anh T thì ở Nhật Bản. Do đó, cần chấp nhận sự thỏa thuận của chị N và anh T, giao cho chị Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Bảo Nam và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N.

- *Về quan hệ tài sản, nợ chung:* Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí: Chị N và anh T thỏa thuận để chị N chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

Về chi phí giám định tài liệu, chị N tự nguyện chịu cả và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án chấp nhận không xem xét giải quyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 35, 37, 149, 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án;

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Đình T.

- Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cho chị Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Bảo Nam, sinh ngày 27/8/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Trần Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị N.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình: Chấp nhận sự tự nguyện của chị N chịu cả số tiền 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình đối trừ vào số tiền tạm ứng mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2017/0004936 ngày 02/01/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (đã thi hành xong).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26/3/2019.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *UBND xã Hoàn Sơn, Kinh Môn;*
- *Lưu: HS, Tòa.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

VŨ THỊ YẾN